TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN

Bản án số: 112/2023/DS-ST
Ngày 24 - 7 - 2023
V/v Tranh chấp hợp đồng bảo lãnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Song Tiền
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Võ Văn Long
Ông Nguyễn Hùng Quốc
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 50/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng bảo lãnh"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1967 (vắng mặt);
Địa chỉ: Số nhà I, đường N, phường A, thành phố T, tỉnh Long An.
- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1976 (vắng mặt);
Địa chỉ: Số nhà A, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Long An.
- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Hoàng P1, sinh năm 1977 (vắng mặt);
Địa chỉ: Số nhà F, ấp B, xã N, thành phố T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 12 năm 2022 và quá trình tố tụng, ông Nguyễn Minh Đ là nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 01 tháng 4 năm 2022, ông Nguyễn Thanh P có bảo lãnh cho ông Nguyễn Hoàng P1 vay tiền của ông với số tiền gốc là 11.000.000đ (mười một triệu đồng), thời hạn vay là 1 tháng, hai bên thỏa thuận bằng lời nói là mức lãi là 3%/tháng.

Sau khi vay, ông Nguyễn Hoàng P1 không trả lãi và tiền gốc. Do đó, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thanh P trả tiền gốc với số tiền là 11.000.000đ (mười một triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Ông Nguyễn Minh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Quá trình tố tụng, ông Nguyễn Thanh P, ông Nguyễn Hoàng P1 vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của ông Nguyễn Minh Đ và nơi cư trú của ông Nguyễn Thanh P, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Lời trình bày của ông Nguyễn Minh Đ phù hợp với các biên nhận ngày 01 tháng 4 năm 2022 giữa ông Nguyễn Minh Đ với ông Nguyễn Hoàng P1 và người bảo lãnh là ông Nguyễn Thanh P nên có cơ sở xác định: Ông Nguyễn Hoàng P1 có nợ tiền vay của ông Nguyễn Minh Đ, ông Nguyễn Thanh P là người bảo lãnh, ông Đ yêu cầu ông P trả tiền nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về hợp đồng bảo lãnh.

[3] Ông Nguyễn Minh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Minh Đ.

[4] Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Thanh P đến tham gia phiên hòa giải nhiều lần để xác định nghĩa vụ của người bảo lãnh, xác định số tiền nợ, cách thức trả tiền nợ với ông Nguyễn Minh Đ nhưng ông Nguyễn Thanh P vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định chung của pháp luật. Tòa án tiếp tục triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Thanh P nhiều lần đến phiên tòa nhưng ông P tiếp tục vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Thanh P.

[5] Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Hoàng P1 tham gia phiên hòa giải nhiều lần để xác định nghĩa vụ vay tiền của ông P1 đối với ông Đ nhưng ông P1 vắng mặt không rõ lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Hoàng P1.

[6] Đối với yêu cầu của ông Nguyễn Minh Đ về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thanh P trả cho ông Nguyễn Minh Đ với số tiền gốc là

11.000.000đ (mười một triệu đồng) thấy rằng tại Điều 335 của Bộ luật dân sự quy định:

"1. Bảo lãnh là việc người thứ ba (sau đây gọi là bên bảo lãnh) cam kết với bên có quyền (sau đây gọi là bên nhận bảo lãnh) sẽ thực hiện nghĩa vụ thay cho bên có nghĩa vụ (sau đây gọi là bên được bảo lãnh), nếu khi đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ mà bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ.

2. Các bên có thể thỏa thuận về việc bên bảo lãnh chỉ phải thực hiện nghĩa vụ thay cho bên được bảo lãnh trong trường hợp bên được bảo lãnh không có khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh".

Do đó, việc ông Nguyễn Minh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thanh P trả cho ông Đ với số tiền gốc là 11.000.000đ (mười một triệu đồng) là có căn cứ, phù hợp với biên nhận ngày 01 tháng 4 năm 2022 là phù hợp với quy định của pháp luật nên yêu cầu của ông Nguyễn Minh Đ được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc ông Nguyễn Thanh P có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Minh Đ số tiền gốc là 11.000.000đ (mười một triệu đồng). Ông Nguyễn Minh Đ không yêu cầu tính tiền lãi nên không đặt ra xem xét.

[7] Ông Nguyễn Thanh P và ông Nguyễn Hoàng P1 vắng mặt, Tòa án không có căn cứ xem xét giải quyết về nghĩa vụ hoàn trả tiền của ông P1 đối với ông P, giữa các bên đương sự có quyền thỏa thuận nếu có phát sinh tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định chung của pháp luật.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Nguyễn Minh Đ không phải chịu, ông Đ đã nộp với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được nhận lại.

Ông Nguyễn Thanh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 11.000.000đ (mười một triệu đồng) x 5% = 550.000đ (năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Áp dụng các 335, Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh Đ về việc buộc ông Nguyễn Thanh P trả tiền bảo lãnh.

Buộc ông Nguyễn Thanh P có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Minh Đ số tiền gốc là 11.000.000đ (mười một triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì phải trả lãi phát sinh trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, tại thời điểm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Minh Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông Đ đã nộp tiền tạm ứng án phí với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0006571 ngày 10 tháng 01 năm 2023 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành được nhận lại.

Ông Nguyễn Thanh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 550.000đ (năm trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Về kháng cáo: Ông Nguyễn Minh Đ, ông Nguyễn Thanh P, ông Nguyễn Hoàng P1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Diệp Song Tiền

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Long An (1b);*
- *VKSND huyện Châu Thành (2b);*
- Chi cục THA huyện C *(1b);*
- *Các đương sự (1b);*
- *Lưu HS (1b); Lưu VT (1b)*